



Thỉnh học sinh và giáo viên
Nguyễn Du

Ngay khi đọc được chủ đề của Đặc San số 2 Nguyễn Du là “*Thoáng Hương Xưa*”, tôi nghĩ chắc là kỳ này Ban Biên Tập muốn nói đến chuyện “ngày xưa” nên tôi viết vài điều mà mình biết về ngôi trường này.

Ngôi trường trung học phổ thông mang tên Nguyễn Du tọa lạc tại cư xá

Bắc Hải, Quận 10, Sài Gòn hiện nay, trước đây mang tên Trần Lục, ở số 12 Nguyễn Đình Chiểu (nay là Trần Quốc Toản) Quận 3, Sài Gòn. Trường này được thành lập ở Phát Diệm huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, khởi đầu là trường Tư Thục, sau được Công Lập Hóa. Và năm 1954, sau hiệp định Genève, trường được di chuyển vào Nam đặt trụ sở tại địa chỉ trên. Vì chưa có trường sở riêng nên trường phải học nhờ tại trường Nữ Tiểu Học Đồ Chiểu. Tiểu Học buổi sáng. Trung Học buổi chiều.

Hiệu Trường và các Giáo Sư dạy tại Phát Diệm di cư vào Nam được tiếp tục vào dạy tại đây. Trường cũng bỏ

nhệm thêm Giáo Sư, Giám Thị và nhân viên để việc học được tốt đẹp. Các cấp

lớp có hệ lớp Đệ Thất đến Đệ Tứ, tức các lớp Đệ Nhất Cấp hồi đó (lớp 6 đến lớp 9). Mấy năm sau này có mở thêm lớp Đệ Tam (lớp 10 hiện nay). Sau năm Đệ Tam, các em được lên lớp Đệ Nhị sẽ được chuyển sang học tại trường Trung Học Chu Văn An hoặc một trường Đệ Nhị Cấp nào đó của Sài Gòn.

Hồi đó, cấp Trung Học chia ra Đệ Nhất Cấp từ lớp Đệ Thất đến lớp Đệ Tứ (lớp 6 đến lớp 9) và Đệ Nhị Cấp là từ Đệ Tam đến Đệ Nhất (lớp 10 đến lớp 12 sau này). Ở các lớp Đệ Nhất Cấp, ngoài những môn như hiện nay, còn có giờ Nhạc và giờ Vẽ, mỗi tuần một giờ.

Trường Trung Học thì có từ lớp Đệ Thất đến Đệ Nhất (lớp 6 đến 12). Vì có học Vẽ nên kỳ thi lấy bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp có thi môn Vẽ hay Âm nhạc.

Hồi đó, trước 1975, hết mỗi cấp đều có kỳ thi. Có bằng Tiểu học mới được thi vào Đệ Thất (lớp 6) trường công hay theo học lớp này tại các trường Tư Thục. Hết lớp Đệ Tứ (lớp 9) thì lấy bằng Trung Học Đệ Nhất Cấp. Có bằng này mới thi vào hay đủ điều kiện học lớp Đệ Tam (lớp 10). Học hết lớp Đệ Nhị (lớp 11) phải thi Tú Tài I. Có bằng này mới được học lớp Đệ Nhất (lớp 12). Cuối lớp Đệ Nhất là dự kỳ thi Tú Tài II. Có bằng Tú Tài II mới được ghi danh hay thi vào Đại Học, tùy trường.

Vì phải trải qua nhiều kỳ thi như vậy, nên người nào có bằng Tú Tài II được kể là giỏi. Các anh chị học Đệ Thất, Đệ Tam, Đệ Nhất là có thể tự hào, hãnh diện với các em lớp dưới mình. Và em lớp dưới, nhìn lên các anh chị lớp trên, vừa tỏ vẻ thán phục, vừa là cái đích để mình nhắm tới.

Trường Trần Lục lúc tôi được Sự vụ lệnh cử về làm Thư ký thì Hiệu Trưởng là Linh Mục Trần Phúc Long du học ở Âu Châu về nước với bằng Cử Nhân Anh Văn. Một thời gian sau, ông Đinh Căng Nguyên, Hiệu Trưởng trường Trung Học Võ Trường Toản kiêm Hiệu Trưởng Trần Lục. Rồi đến ông Vũ Văn Khôi thay thế ông Đinh Căng Nguyên. Sau đó, khi ông Vũ Văn Khôi về hưu, thì ông Hoàng Khôi thay thế. Sau ông Hoàng Khôi là ông Nguyễn Văn Nha làm Hiệu Trưởng. Rồi ông Nguyễn Văn Ngọc lên thế ông Nguyễn Văn Nha.

Từ lâu, Bộ Giáo Dục cũng như Nha Học Chính Nam Việt và Ban Giám Đốc trường Trần Lục cùng đi tìm đất để xây trường sở mới cho trường Trần Lục, sau những năm dài “ăn nhờ ở đậu” tại trường Đò Chiểu.

Đến thời ông Nguyễn Văn Ngọc làm Hiệu Trưởng, việc tìm đất mới xong. Khu đất được chọn nằm trong Cư Xá Sĩ Quan Chí Hòa (nay là Cư Xá Bắc Hải), khu đất này thuộc sở hữu của Bộ Quốc Phòng, Bộ Quốc Phòng bằng lòng nhượng lại khu đất này cho Bộ Giáo Dục, để xây trường trung học Trần Lục. Khi xây xong, trường chuyển về trụ sở mới, cũng lấy tên mới là Nguyễn Du và

thâu nhận cả nữ sinh vào học. Đây là trường Trung Học công lập đầu tiên ở Sài Gòn lúc đó có cả nam và nữ học sinh. Trước đó, ở Sài Gòn có trường nam trung học và nữ trung học: nam thì có Chu Văn An, Petrus Ký, Nguyễn Trãi, Trần Lục... nữ thì có Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt... còn các trung học tư thục thì thâu nhận cả nam lẫn nữ, không có trường riêng cho nam hoặc cho nữ.



Sau khi chuyển về trụ sở mới và mang tên Nguyễn Du, trường mở thêm các lớp từ lớp 6 đến lớp 12. Bây giờ toàn quốc thống nhất gọi tên lớp Tiểu học là từ lớp 1 đến lớp 5. Đệ nhất cấp từ lớp 6 đến lớp 9 và Đệ nhị cấp từ lớp 10 đến lớp 12. Tôi không nhớ rõ là từ năm nào thì đổi như vậy.

Tiểu học và trung học đệ nhất cấp học như nhau ở các cấp lớp, lên đệ nhị cấp phân ban. Có 4 ban A, B, C, và D. Ban A còn gọi là ban Vạn Vật, ban B là ban Toán, ban C là Văn Chương, ban

D là Văn Chương Cổ Ngữ. Tùy theo từng ban mà số giờ ở mỗi môn học có khác nhau và các môn thi ở các ban cũng có hệ số khác nhau.

Trước năm 1975, trung học Đệ Nhất và Đệ Nhị cấp học chung từ lớp 6 đến lớp 12.

Sau năm 1975, gọi Tiểu Học là trường cấp 1, Đệ Nhất Cấp là trường cấp 2 và Đệ Nhị Cấp là trường cấp 3 phân lập. Trường cấp 2 từ lớp 6 đến lớp 9 nay gọi là trường Phổ thông Cơ Sở, trường cấp 3 từ lớp 10 đến lớp 12 nay gọi là trường Phổ Thông Trung Học.

Trước năm 1975, cấp Tiểu Học có Giáo Viên Công Nhật, Giáo Viên Chính Ngạch, Giáo Học cấp Bổ Túc; cấp Trung Học có Giáo Sư dạy giờ, Giáo Sư khế ước, Giáo Sư trung học đệ nhất cấp, Giáo sư trung học đệ nhị cấp giảng dạy.

Hỏi tôi về Trần Lục – năm 1956 – ban giám hiệu chỉ có Hiệu Trưởng và Tổng Giám Thị. Tổng Giám Thị lúc đó là ông Phan Trọng Kiên, với các ông Giám Thị Lê Mạnh Tường, Bùi Đan, Trần Mộng Sính, Đinh Trọng Hoan, Chu Trọng Thạc, Phan Thiện Hảo, Bùi Xuân Trang; trong văn phòng có một Thư ký, một Hội kế (lo về kế toán), một Tùy phái.

Trong các vị Giám Thị có ông Bùi Đan là em cụ Bùi Kỳ, ông Chu Trọng Thạc là con cụ Nghè Chu Mạnh Trinh, ông Bùi Xuân Trang - tức Thứ Lang, Hàn Giang Nhạn – đó là hai bút hiệu ông dùng để dịch các truyện kiếm hiệp

của Kim Dung đăng trên mấy tờ nhật báo ở Sài Gòn hồi đó. Bộ truyện cuối cùng có lẽ là bộ Tiểu Ngạo Giang Hồ, sau in thành sách 15 cuốn. Ông là người giỏi chữ Hán, ông nói với tôi khi được hỏi như sau: “Tôi nhờ người mua báo chữ Hoa ở Chợ Lớn phô-tô bản văn trao cho tôi. Ngay lập tức, tôi cầm bản văn dịch ra tiếng Việt và đọc từng câu cho Thư ký đánh máy, xong phô-tô ra nhiều bản, gởi cho Tòa soạn các báo. Thế là độc giả có ngay truyện để đọc, sốt dẻo! Cần làm thật nhanh, tranh thủ trong ngày, nhờ vậy báo bán “đắt như tôm tươi”, nhờ một số độc giả mê truyện kiếm hiệp của Kim Dung. Nếu trễ một ngày là báo ế, vì có báo khác đăng rồi. Một số người mua báo chỉ để đọc tiếp truyện kiếm hiệp mà thôi.

Trong các vị Giám Thị, có lẽ ông Phan Thiện Hảo có thâm niên cao nhất. Ông là người từ Phát Diệm vào Sài Gòn cải ngạch lên Giáo Sư Đệ Nhất Cấp. Khi trường Nguyễn Du tách riêng ra cấp 2, cấp 3 thì ông mới rời trường.

Một số Giáo Sư từ Trần Lục – Phát Diệm dạy tiếp tục tại Trần Lục Sài Gòn có ông Trần Ngọc Cư, ông Vũ Văn Toàn, ông Bùi Văn Ven, ông Sinh (quen họ), ông Lê Thành An...

Về chức vụ Tổng Giám Thị, sau khi ông Phan Trọng Kiên nghỉ hưu thì ông Vũ Đình Tuyền, Giáo Sư Pháp Văn, làm Tổng Giám Thị cho đến năm 1975.

Khi Trần Lục sang trụ sở mới và đổi tên là Nguyễn Du thì học hai buổi sáng, chiều và có lúc mở các lớp bán công học vào buổi tối nữa. Lúc đó Nha

Học Chính Nam Việt bổ dụng thêm chức Giám Học và Phụ tá Giám Học do ông Nguyễn Chí Dũng và Lê Thành An đảm nhiệm. Khi ông Dũng đổi đi trường khác thì ông Bùi Văn Hiệp thế cho đến năm 1975.

Các Giáo sư giảng dạy chỉ có một số là Giáo sư chính ngạch, xuất thân từ trường Đại Học hay Cao Đẳng Sư Phạm là giáo sư khế ước, một số nữa là giáo sư dạy giờ.

Hồi đó các giáo sư dạy giờ và khế ước hầu hết mới chỉ có bằng Tú Tài II và đang theo học một trường Đại Học nào đó ở Sài Gòn, nên vừa đi dạy, vừa học cho xong chương trình của mình. Và với thời gian, các vị này lấy được bằng Cử Nhân tại Đại Học Luật, Đại Học Văn Khoa hay Đại Học Khoa Học. Nếu còn muốn theo nghề, thì sau ít năm dạy giờ, sẽ thành Giáo sư khế ước ký hàng năm, và Giáo sư khế ước sau một số năm được xét nhập ngạch Giáo Sư Đệ Nhất Cấp, có khi qua những nhận xét và phê điểm hàng năm của Hiệu Trưởng hay qua kỳ thi khả năng Sư phạm Trung Cấp.

Còn các Giáo Sư Đệ Nhất Cấp có bằng Cử Nhân Văn Khoa, Luật Khoa, Khoa Học được cải sang ngạch Giáo Sư Đệ Nhị Cấp và được tiếp tục giảng dạy tại trường, nếu có nhu cầu.

Sau 1975, những giáo chức dạy trường cấp 2 và 3 đều được gọi là Giáo viên cấp 2 hoặc cấp 3, và được vào biên chế hay chưa, chứ không có dạy giờ và khế ước nữa.

Trước năm 1975, một người có thể dạy 2 hay 3 môn, tùy nhu cầu. Một giáo sư Toán có thể dạy thêm môn Lý, Hóa hoặc Vạn Vật nữa; một giáo sư Pháp Văn có thể dạy thêm môn Công Dân hay Sử, Địa nếu có khả năng và trường có nhu cầu; một giáo sư Việt Văn có thể dạy Sử, Địa hay Công Dân... và mỗi lớp học có một giáo sư phụ trách gọi là Giáo sư hướng dẫn, sau năm 1975 được gọi là Giáo Viên chủ nhiệm lớp.



Sau những năm 1970 còn có Giáo sư khai đạo, giúp giải đáp thắc mắc cho học sinh về tâm sinh lý, nay là Tư vấn tâm lý.

Độc trong Đặc San “Ngày Hội Ngộ 2006”, tôi thấy các thắc mắc về Giáo sư Phạm Thị Kim Oanh dạy Việt Văn, Anh Văn và người làm Giáo sư khai đạo, đó cùng là một người. Bà kết hôn với ông Vũ Văn Giáp, giáo sư Toán Lý Hóa trường Trần Lục, Nguyễn Du. Các em tự hỏi không rõ thầy Châu Thành Minh còn sống không? Theo tôi biết thì thầy Minh còn tại thế.

Có em muốn về thăm lại trường Trần Lục ngày xưa, nhặt một mảnh ngói hay một cục gạch làm kỷ niệm. Tôi nghĩ chắc là khó vì trường Đồ Chiểu ngày xưa, nay đổi là trường Nguyễn Thị Diệu và trường nam Tiểu học Tân Định ở đường Huỳnh Tịnh Của, cách trường Đồ Chiểu có một bức tường thôi, nay là trường Nguyễn Thái Sơn.

Cả hai trường đều được làm mới trông rất khác xưa và sân trường, đường ra lối vào cũng được bê-tông hóa hết rồi.

Nếu có dịp và có thì giờ, có hoàn cảnh, ở những số sau, tôi sẽ viết tiếp về ngôi trường thân yêu của chúng ta: Trần Lục-Nguyễn Du.

Nguyễn Văn Vịnh